

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI CFT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI CFT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CFT INVESTMENT TRADING AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CFTINVEST.JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109950169

**3. Ngày thành lập:** 31/03/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 2, 401/123 Đường Xuân Đình, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0386121756

Fax:

Email: [info@cftinvest.com.vn](mailto:info@cftinvest.com.vn)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                              | 4641     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                | 4649     |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                               | 4651     |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                | 4652     |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                   | 4659     |
| 6.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                 | 4669     |
| 7.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                         | 9511     |
| 8.  | Lập trình máy vi tính                                                                                             | 6201     |
| 9.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                               | 6202     |
| 10. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                   | 6209     |
| 11. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                | 6311     |
| 12. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                    | 7120     |
| 13. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                         | 7212     |
| 14. | Quảng cáo                                                                                                         | 7310     |
| 15. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                        | 2610     |
| 16. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                                                | 4783     |
| 17. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>( Chi tiết: Loại trừ không bao gồm hoạt động đấu giá ) | 4791     |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                              | 4933     |

|     |                                                                                                        |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 19. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(trừ kinh doanh bất động sản)                                           | 5210        |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                | 5225        |
| 21. | Chuyển phát                                                                                            | 5320        |
| 22. | Xuất bản phần mềm<br>(Trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                     | 5820(Chính) |
| 23. | Hoạt động viễn thông có dây                                                                            | 6110        |
| 24. | Hoạt động viễn thông không dây                                                                         | 6120        |
| 25. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                         | 7730        |
| 26. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                             | 3312        |
| 27. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                 | 3314        |
| 28. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                 | 3319        |
| 29. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                | 3320        |
| 30. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741        |
| 31. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                       | 4771        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức              | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LÊ XUÂN<br>DŨNG | Thôn Tân Sơn,<br>Xã Vạn Thắng,<br>Huyện Nông<br>Cống, Tỉnh Thanh<br>Hoá, Việt Nam               | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 450.000       | 4.500.000.000            | 90,000       | 173243214                                                                                                              |            |
|     |                 |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                 | Tổng số                            | 450.000       | 4.500.000.000            | 90,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | BÙI THỊ<br>DUNG | TDP 2 Tu Hoàng,<br>Phường Phương<br>Canh, Quận Nam<br>Tứ Liêm, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000         | 50.000.000               | 1,000        | 0361920095<br>00                                                                                                       |            |
|     |                 |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                 | Tổng số                            | 5.000         | 50.000.000               | 1,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |              |                                                                         |                           |        |             |       |              |
|---|--------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|--------------|
| 3 | BÙI THỊ THOA | Thôn Quĩ Thượng, Xã Trục Hưng, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 45.000 | 450.000.000 | 9,000 | 036190000766 |
|   |              |                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                         | Tổng số                   | 45.000 | 450.000.000 | 9,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ XUÂN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/12/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 173243214

Ngày cấp: 29/02/2016 Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hoá

Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Sơn, Xã Vạn Thắng, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tân Sơn, Xã Vạn Thắng, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội